

Bản án số: 68/2025/HNGĐ-ST

Ngày 27-6-2025

V/v: *Ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Hoàng Văn Khiếu**

Ông Trương Xuân Vũ

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: **Ông Hà Chí Kiên** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 106/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 về "*Ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20-6-2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trương Thị H.

Địa chỉ: Thôn B T, xã P, huyện L, tỉnh Yên Bái. (*Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*)

- *Bị đơn*: Anh Phùng Văn N.

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21-5-2025 và Bản tự khai ngày 02-6-2025, nguyên đơn là chị Trương Thị H trình bày: Chị và anh Phùng Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L ngày 24-2-2022. Sau khi kết hôn, hai người chung sống hòa thuận đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Phùng Văn N thường xuyên uống rượu dẫn đến bạo lực gia đình. Mâu thuẫn đã được hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả nên hai người đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2022. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Phùng Văn N. Về con chung, tài sản chung, nợ chung chị Trương Thị H xác định hai người không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đã nhiều lần tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Phùng Văn N thông qua Trưởng thôn Loong Tra, xã M. Nhưng anh Phùng Văn N không có mặt theo triệu tập. Nên không có lời khai.

Tại Biên bản xác minh ngày 05-6-2025, ông Hoàng Văn T - Trưởng thôn Loong Tra, xã M cung cấp các nội dung: Anh Phùng Văn N hiện đang cư trú tại thôn L, xã M. Các tài liệu, giấy triệu tập của Tòa án anh Phùng Văn N đã được nhận đầy đủ, đúng thời hạn nhưng anh Phùng Văn N không ký các biên bản giao nhận.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Văn N và chị Trương Thị H kết hôn theo quy định của pháp luật và về địa phương chung sống được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn do anh Phùng Văn N thường xuyên uống rượu nên hai người đã sống ly thân từ năm 2022.

Về con chung: Chị Trương Thị H và anh Phùng Văn N không có con chung. Ngày 09-6-2025, Toà án nhân dân huyện Lục Yên tỉnh Yên Bái mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ. Do anh Phùng Văn N vắng mặt tại địa phương nên không có mặt tại phiên tiếp cận, công khai chứng cứ. Chị Trương Thị H từ chối hoà giải. Nên vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được.

Ngày 25-6-2025, chị Trương Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên toà, các đương sự đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử công bố lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của tố tụng dân sự. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng, đủ người tham gia tố tụng. Nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung, căn cứ trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ và lời khai do nguyên đơn cung cấp thấy rằng: Nguyên đơn trình bày vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn được nên đã sống ly thân. Lời khai của nguyên đơn về tình trạng vợ chồng phù hợp với nội dung Trưởng thôn L, xã M cung cấp, thể hiện hai người đã phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2022 đến nay. Nên có căn cứ để xác định mâu thuẫn của các đương sự đã rất trầm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để xử cho nguyên đơn ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Do hai người không có con chung nên không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc chị Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn cư trú tại xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Vì vậy Tòa án căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã M, huyện L cung cấp, thể hiện hai người đã đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 02 năm 2022. Nên việc kết hôn giữa chị Trương Thị H và anh Phùng Văn N là hợp pháp. Tại đơn khởi kiện và biên bản ghi lời khai của nguyên đơn đều thể hiện hôn nhân của vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được và hai người đã ly thân từ năm 2022. Lời khai của nguyên đơn phù hợp với nội dung lời khai của ông Hoàng Văn T - Trưởng thôn Loong Tra, xã M về tình trạng hôn nhân của các đương sự. Do đó có cơ sở để xác định hai người đã không cùng chung sống như vợ chồng mà đã ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau. Vì vậy mục đích của hôn nhân giữa hai người không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Cần căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho chị Trương Thị H được ly hôn với anh Phùng Văn N.

[2.2] Về con chung: Do hai người không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Trương Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị H được ly hôn với anh Phùng Văn N.

2. Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số: AA/2024/0002589 ngày 21-5-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Chị Trương Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị H, anh Phùng Văn N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- Các đương sự
- THA Dân sự huyện Lục Yên;
- Niêm yết, UBND xã Minh Xuân;
- Lưu: Hồ sơ,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Dũng